

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CỦA HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán 2017
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh	10.894.783
1	Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	2.417.395
	- Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%	519.540
	- Các khoản thu ngân sách phân chia phần ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.897.855
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	8.368.878
	- Bổ sung cân đối	7.346.874
	- Bổ sung có mục tiêu	1.022.004
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
4	Thu chuyển nguồn ngân sách tỉnh	108.510
II	Chi ngân sách cấp tỉnh	10.927.683
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp	6.043.461
2	Bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	4.884.222
	- Bổ sung cân đối	4.884.222
	- Bổ sung có mục tiêu	
3	Chi từ nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	0
B	NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH (BAO GỒM NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ)	
I	Nguồn thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	6.570.027
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp:	1.685.805
	- Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	884.823
	- Các khoản thu phân chia phần ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	800.982
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh:	4.884.222
	- Bổ sung cân đối	4.884.222
	- Bổ sung có mục tiêu	0
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
II	Chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	6.570.027

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán 2017
I	Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	4.500.000
1	Thu nội địa	4.474.000
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	26.000
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
II	Thu ngân sách địa phương	12.580.588
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	4.103.200
	- Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%	1.404.363
	- Các khoản thu phân chia ngân sách địa phương hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.698.837
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	8.368.878
	- Bổ sung cân đối	7.346.874
	- Bổ sung có mục tiêu	1.022.004
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	
4	Thu chuyển nguồn ngân sách tỉnh	108.510
III	Chi ngân sách địa phương	12.613.488
1	Chi đầu tư phát triển	1.533.170
2	Chi CTMTQG và một số mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn TW BSMT	1.022.004
3	Chi thường xuyên	9.802.614
4	Chi trả nợ (cả gốc và lãi) các khoản tiền huy động đầu tư theo Khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN	34.360
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.440
6	Dự phòng ngân sách	219.900
7	Chi từ nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	